

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày: 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Trần Thị Ngọc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân, tỉnh Hà nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đồng Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Văn T1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp: 11/12; con ông Trần Văn B và bà Trần Thị N; có vợ là Hoàng Thị H, con: Chưa; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 05/2015/HSPT ngày 15/01/2015, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bị tạm giam giữ từ ngày 04/5/2017 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn V, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Xóm 5, xã CL, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Đào Ngọc T2, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm N, xã BN, huyện BL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/5/2017, Phạm Văn V và Đào Ngọc T2 rủ nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó T2 gọi điện thoại cho Trần Văn T1 nói “*đang ở đâu, để cho một cái*”, T1 hiểu là T2 hỏi mua ma túy nên đồng ý và nói “*ừ có, đang ở nhà xuống đi*”. Phạm Văn V và Đào Ngọc T2 thuê xe ôm đến

nhà Trần Văn T1 ở khu vực xóm C, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam để mua ma túy. Đến nơi, V đưa T1 200.000 đồng, T1 cầm tiền và đưa lại cho V 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang.

Khi bắt, thu giữ: trên người Trần Văn T1 01 lọ nhựa bên trong có 03 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT04; số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu xanh đen.

Thu giữ trên người Phạm Văn V 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT06 và 04 tờ xổ số lô tô Hà Nam mở thưởng ngày 04/5/2017.

Thu giữ trên người Đào Ngọc T2 01 điện thoại di động Nokia màu xám.

Tại bản giám định số 82/PC54-MT ngày 07/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy bạc trong mẫu kí hiệu QT04 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,215 gam, có Hêrôin; chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc trong mẫu kí hiệu QT06 gửi giám định có trọng lượng là 0,03 gam, có Hêrôin.

Trần Văn T1 khai nguồn gốc số Hêrôin trên T1 mua của một người đàn ông tên là T3 không rõ họ tên đầy đủ ở khu vực đền Trần Thương, xã Nhân Đạo về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Công an tỉnh Hà Nam đã xử phạt hành chính đối với Phạm Văn V và Đào Ngọc T2.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-MT ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản, 1 khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 36 đến 42 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Nokia màu xanh đen thu giữ của bị cáo T1 và 01 điện thoại di động Nokia màu xám thu của Đào Ngọc T2 và 200.000đồng đều sử dụng vào việc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; trả lại bị cáo 600.000đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T1 khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Trần Văn T1 tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/5/2017, tại khu vực xóm 3, Công Xá, xã Đồng Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Trần Văn T1 đang bán trái phép 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,03 gam với giá 200.000 đồng cho Phạm Văn V thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Khi bắt còn thu giữ trên người Trần Văn T1 03 gói Hêrôin có trọng lượng 0,215 gam, T1 tàng trữ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T1 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm - theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên cần phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trong số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T1 có 200.000 đồng là do bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 600.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án; 01 điện thoại Nokia màu xanh đen thu giữ của bị cáo Trần Văn T1 và 01 điện thoại di động Nokia màu xám thu của Đào Ngọc T2 đều sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, do đó tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 tờ xổ số lô tô Hà Nam mở thưởng ngày 04/5/2017 thu giữ của Phạm Văn V, do không trúng thưởng nên V không nhận lại, do đó lưu theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2017.

2. Về hình phạt bổ sung

Áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Trần Văn T1 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xám thu của Đào Ngọc T2, 01 điện thoại Nokia màu xanh đen và số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) thu của bị cáo Trần Văn T1.

Trả lại bị cáo Trần Văn T1 số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm dán kín ghi mẫu vật hoàn trả QT04, QT06.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn trên đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THA huyện Lý Nhân;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thành Nam